TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH,** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- Số: 497/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Đông Anh, ngày 27 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 691/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thu H, sinh năm 198x

Trú tại: Xóm 4 B, xã K, huyện Đ, thành phố H.

Bị đơn: Anh Lê Hữu T, sinh năm 199x

Trú tại: Xóm 4 B, xã K, huyện Đ, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Thu H và anh Lê Hữu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Chị Ngô Thị Thu H và anh Lê Hữu T có 02 con chung là Lê Hữu Tiến Đ, sinh ngày 24/10/201x và Lê Thị Quỳnh A, sinh ngày 04/11/201x. Sau khi ly hôn, anh Lê Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Lê Hữu Tiến Đ và Lê Thị Quỳnh A đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Chị Ngô Thị Thu H và anh Lê Hữu T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Chị Ngô Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Chị Ngô Thị Thu H và anh Lê Hữu T thống nhất tự giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Ngô Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

3. Chị Ngô Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0015229 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Trả lại chị Ngô Thị Thu H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- UBND xã K, huyện Đ, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2010, quyển số 02 ngày 10/3/2010);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)